TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2022/QĐCNTTLH	*Chiêm Hóa, ngày 17 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Ma Thị N và anh Hầu Xuân T.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Ma Thị N.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02/6/2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Ma Thị N, sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Người bị kiện: Anh Hầu Xuân T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02/6/2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02/6/2022 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị N và anh Hầu Xuân Tg thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hầu Xuân T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hầu Hương M, sinh ngày 27/11/2009 và cháu Hầu Thủy T1, sinh ngày 27/11/2009. Chị Ma Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M và

cháu T1 mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); mỗi cháu là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)/tháng cho đến khi cháu M và cháu T đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2022. Phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ vào ngày 15 hằng tháng.

Sau khi ly hôn chị Ma Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã B;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc